

# HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP THCS VÀ THPT

Thực hiện từ năm học 2024 – 2025

(Kèm theo Công văn số: 2685/SGDDĐT ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)

**MÔN: - LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (CẤP THCS)  
- LỊCH SỬ; ĐỊA LÍ (CẤP THPT)**

## I. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS<sup>(1)</sup>

Thời lượng dành cho môn học là **105 tiết/năm học**, dạy trong 35 tuần. Tỷ lệ % số tiết dành cho các mạch nội dung trong bảng sau:

| <i>Lớp</i> | <i>Mạch nội dung</i> |                                  | <i>Tỷ lệ % số tiết</i> |
|------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|
| <b>6</b>   | Lịch sử              | Thế giới                         | 22%                    |
|            |                      | Việt Nam                         | 23%                    |
|            | Địa lí               | Địa lí tự nhiên đại cương        | 45%                    |
|            | Đánh giá định kì     |                                  | 10%                    |
| <b>7</b>   | Lịch sử              | Thế giới                         | 20%                    |
|            |                      | Việt Nam                         | 22%                    |
|            | Địa lí               | Địa lí các châu lục              | 42%                    |
|            | Chủ đề chung         |                                  | 6%                     |
|            | Đánh giá định kì     |                                  | 10%                    |
| <b>8</b>   | Lịch sử              | Thế giới                         | 20%                    |
|            |                      | Việt Nam                         | 21%                    |
|            | Địa lí               | Địa lí tự nhiên Việt Nam         | 41%                    |
|            | Chủ đề chung         |                                  | 8%                     |
|            | Đánh giá định kì     |                                  | 10%                    |
| <b>9</b>   | Lịch sử              | Thế giới                         | 19%                    |
|            |                      | Việt Nam                         | 21%                    |
|            | Địa lí               | Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam | 40%                    |
|            | Chủ đề chung         |                                  | 10%                    |
|            | Đánh giá định kì     |                                  | 10%                    |

### 3. Môn Lịch sử cấp THPT<sup>(2)</sup>

<sup>1</sup> Theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

<sup>2</sup> Theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn Lịch sử là môn học thuộc nhóm Khoa học xã hội, gồm 2 phần: phần bắt buộc đối với tất cả học sinh và phần lựa chọn cho học sinh chọn môn Lịch sử theo định hướng nghề nghiệp ở cấp trung học phổ thông.

### 3.1. Phần bắt buộc

Phần bắt buộc có thời lượng là 52 tiết/năm học, dạy trong 35 tuần. Dự kiến tỉ lệ % thời lượng dành cho mỗi mạch nội dung như sau:

| Lớp               | Mạch nội dung                 | Tỉ lệ %   |     |
|-------------------|-------------------------------|---|-----|
| 10                | CHỦ ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP | 10%   |     |
|                   | LỊCH SỬ THẾ GIỚI              | - Một số nền văn minh thế giới thời cổ - trung đại  | 8%  |
|                   |                               | - Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới   | 11% |
|                   | LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á            | - Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại   | 6%  |
|                   | LỊCH SỬ VIỆT NAM              | - Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)   | 24% |
|                   |                               | - Cộng đồng các dân tộc Việt Nam  | 11% |
|                   | ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ              | 10%   |     |
| THỰC HÀNH LỊCH SỬ | 20%                           |   |     |
| 11                | LỊCH SỬ THẾ GIỚI              | Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản  | 12% |
|                   |                               | Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay  | 10% |
|                   | LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á            | Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á   | 8%  |
|                   | LỊCH SỬ VIỆT NAM              | Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)                          | 17% |
|                   |                               | Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)  | 11% |
|                   |                               | Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông  | 12% |
|                   | ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ              | 10%   |     |
| THỰC HÀNH LỊCH SỬ | 20%                           |   |     |
| 12                | LỊCH SỬ THẾ GIỚI              | Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh  | 12% |
|                   | LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á            | ASEAN: Những chặng đường lịch sử  | 8%  |
|                   | LỊCH SỬ VIỆT NAM              | Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng Tám năm 1945 đến nay) | 16% |
|                   |                               | Lịch sử đối ngoại Việt Nam thời cận – hiện đại  | 10% |
|                   |                               | Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam  | 12% |

|  |                   |     |
|--|-------------------|-----|
|  | ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ  | 10% |
|  | THỰC HÀNH LỊCH SỬ | 20% |

### 3.2. Phân lựa chọn

Bên cạnh các nội dung cốt lõi (phần bắt buộc), những học sinh có thiên hướng khoa học xã hội và nhân văn được chọn học một số chuyên đề học tập với nội dung và thời lượng như sau:

| Lớp | Mạch nội dung  | Số tiết |
|-----|--|---------|
| 10  | CHỦ ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP<br>Chuyên đề 10.1. Các lĩnh vực của Sử học   | 10      |
|     | CHUYÊN ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ<br>Chuyên đề 10.2: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam | 15      |
|     | CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO KIẾN THỨC<br>Chuyên đề 10.3: Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử                     | 10      |
| 11  | CHUYÊN ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ<br>Chuyên đề 11.1. Lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam              | 15      |
|     | CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO KIẾN THỨC<br>Chuyên đề 11.2. Chiến tranh và hòa bình trong thế kỉ XX                          | 10      |
|     | Chuyên đề 11.3. Danh nhân trong lịch sử Việt Nam   | 10      |
| 12  | CHUYÊN ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ<br>Chuyên đề 12.1. Lịch sử tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam             | 15      |
|     | CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO KIẾN THỨC<br>Chuyên đề 12.2. Nhật Bản: Hành trình lịch sử từ năm 1945 đến nay                 | 10      |
|     | Chuyên đề 12.3. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam  | 10      |

### 4. Môn Địa lí cấp THPT<sup>3</sup>

Môn Địa lí trong Chương trình GDPT 2018 là môn học lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Thời lượng thực hiện chương trình trong mỗi năm học cho mỗi lớp là **105 tiết (gồm 70 tiết dành cho kiến thức cốt lõi và 35 tiết dành cho các chuyên đề học tập)**.

#### 4.1. Kiến thức cốt lõi

Thời lượng 70 tiết dành cho kiến thức cốt lõi dự kiến được phân phối theo tỉ lệ % như sau:

| Lớp | Mạch nội dung                              | Tỉ lệ % số tiết           |     |
|-----|--|---------------------------|-----|
| 10  | MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG                        | 6%                        |     |
|     | ĐỊA LÍ ĐẠI CƯƠNG                           | - Địa lí tự nhiên         | 42% |
|     |  | - Địa lí kinh tế - xã hội | 42% |
|     | ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ                           | 10%                       |     |
| 11  | MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI | 10%                       |     |
|     | ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA                 | 80%                       |     |
|     | ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ                           | 10%                       |     |
| 12  | ĐỊA LÍ VIỆT NAM                            | Địa lí tự nhiên           | 20% |

<sup>3</sup> Theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

| <i>Lớp</i> | <i>Mạch nội dung</i>   | <i>Tỉ lệ % số tiết</i> |
|------------|--|------------------------|
|            | Địa lí dân cư  | 5%                     |
|            | Địa lí các ngành kinh tế   | 30%                    |
|            | Địa lí các vùng kinh tế  | 30%                    |
|            | Thực hành tìm hiểu địa lí địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) | 5%                     |
|            | <b>ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ</b>  | 10%                    |

#### **4.2. Các chuyên đề học tập**

| <i>Lớp</i> | <i>Mạch nội dung</i>  | <i>Số tiết</i> |
|------------|---|----------------|
| <b>10</b>  | Chuyên đề 10.1. Biến đổi khí hậu                            | 10             |
|            | Chuyên đề 10.2. Đô thị hóa                                  | 15             |
|            | Chuyên đề 10.3. Phương pháp viết báo cáo Địa lí             | 10             |
| <b>11</b>  | Chuyên đề 11.1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á         | 15             |
|            | Chuyên đề 11.2. Một số vấn đề về du lịch thế giới           | 10             |
|            | Chuyên đề 11.3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) | 10             |
| <b>12</b>  | Chuyên đề 12.1. Thiên tai và biện pháp phòng chống          | 10             |
|            | Chuyên đề 12.2. Phát triển vùng                             | 15             |
|            | Chuyên đề 12.3. Phát triển làng nghề                        | 10             |

## **II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Nhà trường bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ sở giáo dục trung học tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

### **1. Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS**

- Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Nhà trường, Phòng GDĐT cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học.

- **Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ.** Đối với các chủ đề chung ở lớp 7, lớp 8, lớp 9, hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

- **Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp các giáo viên cùng dạy môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm kiểm tra đánh giá, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.**



## **2. Môn Lịch sử cấp THPT**

### **2.1. Xây dựng kế hoạch dạy học phần bắt buộc**

- Căn cứ tỉ lệ % dành cho các mạch nội dung phần bắt buộc được quy định trong chương trình, tổ/nhóm chuyên môn có thể tính được số tiết tương ứng cho các mạch nội dung và số tiết dành cho kiểm tra, đánh giá định kì tương ứng với tỉ lệ, bảo đảm tính khả thi, tính hiệu quả khi thực hiện chương trình môn Lịch sử.

- Tổ chức dạy học phải đảm bảo đủ các yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT môn Lịch sử đã được ban hành trong Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT.

- Về nội dung thực hành Lịch sử: chương trình coi trọng nội dung thực hành lịch sử, kết nối lịch sử với thực tiễn cuộc sống, coi thực hành là một nội dung quan trọng và là công cụ thiết thực, hiệu quả để phát triển năng lực học sinh. Khi xây dựng các tiết thực hành, cần đa dạng hoá các loại hình thực hành thông qua các hình thức tổ chức như hoạt động nhóm, cá nhân tự học; học ở trên lớp, bảo tàng, thực địa; học qua dự án, di sản; ...

### **2.2. Xây dựng kế hoạch dạy học các chuyên đề lựa chọn**

Đối với chuyên đề lựa chọn có nhiều nội dung nhỏ có thể cấu thành các bài học riêng, giáo viên phân tích và xác định các bài học, thời lượng dạy học của các bài học tương tự như cách làm phân phối chương trình các bài học đã hướng dẫn ở trên.

Chuyên đề học tập Lịch sử 10 có sự tiếp nối, liên kết chặt chẽ với nội dung đã học ở các lớp trước và mạch nội dung phần bắt buộc của Lịch sử 10. Tùy điều kiện thực tế, nhà trường linh hoạt lựa chọn thời điểm dạy học trong năm để dạy các chuyên đề. Để đảm bảo tính logic và hiệu quả, nhà trường có thể thực hiện dạy học các chuyên đề lựa chọn theo gợi ý sau:

- *Chuyên đề 10.1. Các lĩnh vực của Sử học* có thể dạy sau *Chủ đề định hướng nghề nghiệp* (Lịch sử và Sử học, Vai trò của Sử học)

- *Chuyên đề 10.2: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam* có thể bố trí vào khung thời gian phù hợp để có thể tổ chức hoạt động tham quan, trải nghiệm di sản.

- *Chuyên đề 10.3: Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử* có thể dạy sau chủ đề *Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam* vì giữa chuyên đề và chủ đề này có một số nội dung tương đồng nhau.

## **3. Môn Địa lí cấp THPT**

### **3.1. Xây dựng kế hoạch dạy học phần kiến thức cốt lõi**

Căn cứ tỉ lệ % dành cho các mạch nội dung kiến thức cốt lõi được quy định trong chương trình, tổ/nhóm chuyên môn có thể tính được số tiết tương ứng cho các mạch nội dung và số tiết dành cho kiểm tra, đánh giá định kì tương ứng với tỉ lệ, bảo đảm tính khả thi, tính hiệu quả khi thực hiện chương trình môn Địa lí.

### **3.2. Xây dựng kế hoạch dạy học các chuyên đề lựa chọn**

Nội dung của các chuyên đề lựa chọn là các kiến thức mở rộng và nâng cao hơn kiến thức cốt lõi. Do đó, chuyên đề có thể được dạy sau khi đã học xong nội dung cơ bản ở mạch kiến thức cốt lõi theo gợi ý sau:

- *Chuyên đề 10.1. Biến đổi khí hậu* có thể bố trí dạy sau mạch nội dung *Địa lí tự nhiên*.

- *Chuyên đề 10.2. Đô thị hóa* có thể bố trí dạy sau nội dung về *Địa lí dân cư*.

- *Chuyên đề 10.3. Phương pháp viết báo cáo địa lí có thể dạy vào bất kì thời điểm nào trong năm học, tuy nhiên nên bố trí vào đầu năm học để học sinh dễ dàng thực hiện những nội dung liên quan đến viết báo cáo địa lí tìm hiểu vấn đề nào đó trong phần kiến thức cốt lõi.*

- *Chuyên đề 11.1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á có thể bố trí dạy sau nội dung cốt lõi là chủ đề Khu vực Đông Nam Á.*

- *Chuyên đề 12.2. Phát triển vùng có thể bố trí dạy sau nội dung cốt lõi là Địa lí các vùng kinh tế.*

### III. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

- Tiến trình mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học; chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập. Mỗi bài học có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

### IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

#### 1. Hình thức đánh giá

- Kết quả học tập môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS; môn Lịch sử, môn Địa lí cấp THPT được ***kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.***

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; ***không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt*** của chương trình giáo dục phổ thông.

- ***Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10, học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.***

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

## 2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học thông qua các hoạt động như: hỏi - đáp, viết, thực hành, thuyết trình, sản phẩm học tập, ...

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo quy định.

- Số điểm đánh giá thường xuyên (ĐĐGtx)/học kì/môn như sau:

| <i>Cấp học</i> | <i>Môn</i>         | <i>Số ĐĐGtx</i>                                    | <i>Ghi chú</i>  |
|----------------|--------------------|--|---|
| THCS           | Lịch sử và Địa lí  | <b>04</b>  | - Mỗi phân môn chọn 02 điểm.<br>- Giáo viên được phân công giảng dạy phân môn nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với phân môn đó theo kế hoạch.<br>- Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì). |
| THPT           | Lịch sử;<br>Địa lí | <b>03</b><br>(Không bao gồm cụm chuyên đề học tập) | Đối với cụm chuyên đề học tập, mỗi học sinh được KTĐGtx theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần KTĐG làm kết quả đánh giá cụm chuyên đề học tập và được tính là kết quả của 01 lần ĐGtx của môn học và ghi vào Sổ theo dõi, đánh giá học sinh.  |

## 3. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học có **01 điểm đánh giá giữa kì và 01 điểm đánh giá cuối kì**, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình GDPT trước khi thực hiện.

- Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính):

| <i>Môn</i>                 | <i>Thời gian làm bài</i> | <i>Hướng dẫn thực hiện</i>  |
|----------------------------|--------------------------|---|
| Lịch sử và Địa lí cấp THCS | Từ 60 phút đến 90 phút   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.</li> <li>- Việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá.</li> <li>- Mỗi phân môn được tính 50% số điểm. Tỉ lệ các mức độ nhận thức của hai phân môn bằng nhau.</li> <li>- Chủ đề chung được phân công dạy ở phân môn nào thì được kiểm tra tích hợp vào phân môn đó.</li> </ul> |
| Lịch sử; Địa lí cấp THPT   | 45 phút                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập.</li> <li>- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học quy định trong Chương trình GDPT do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.</li> </ul>   |

Trên đây là hướng dẫn chuyên môn đối với môn Lịch sử và Địa lí, môn Lịch sử; môn Địa lí thực hiện từ năm học 2024 – 2025. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THCS, các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học căn cứ hướng dẫn trên để có kế hoạch chi đạo và thực hiện./.